

Số: /KH-UBND

Xuân Phú, ngày tháng 11 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số xã Xuân Phú năm 2025**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Chương trình phát triển Chính phủ số giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035;
- Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;
- Chương trình, Kế hoạch, Đề án của bộ, ngành, địa phương triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ;
- Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2025.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành Ban Chỉ đạo chuyển đổi số; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong việc triển khai chuyển đổi số.
- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin các cơ quan nhà nước phục vụ cho việc khai thác, sử dụng các ứng dụng số và nền tảng số.

- Triển khai các ứng dụng chính quyền điện tử trên địa bàn xã.
- Tiếp tục triển khai ứng dụng có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Đề án “Phải triển khai ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại tỉnh Đồng Nai.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Dữ liệu số**

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn xã theo Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030.

- Phối hợp triển khai, thực hiện các ứng dụng chuyên ngành bao gồm: Thông tin quản lý về đất đai, cấp phép xây dựng, quy hoạch, hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân, dữ liệu về an sinh, dữ liệu về thu - chi ngân sách, giải ngân đầu tư công.

- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 50%; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện các thủ tục hành chính được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù) đảm bảo người dân và doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện các thủ tục hành chính.

### **2.2. Chính quyền số**

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 60%.

- Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử trung bình của xã đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.

- 100% thông tin kết nối, cập nhật dữ liệu lên Hệ thống thông tin cáo cáo Chính phủ.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại xã đạt 60%.

- Trên 60% cán bộ, công chức người hoạt động không chuyên trách được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

### **2.3. Kinh tế số**

- Tỷ trọng kinh tế số trên GDP đạt tối thiểu 10%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử, biên lai điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

- Tỷ lệ người dân có tài khoản thanh toán điện tử đạt 60%.

### **2.4. Xã hội số**

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.

- 100% các ấp đang lờm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.

- Tỷ lệ ấp được phủ sóng mạng di động 4G đạt 100%;

- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh triển khai sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNelD đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 65%. Trong đó, 40% người dân trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số đạt tỷ lệ 40%.

- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%.

## **2.5. An toàn thông tin**

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan hành chính nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đạt 100%.

- Tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%;

- Có giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ đạt 100%.

## **III. NHIỆM VỤ**

### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

- Tổ chức họp định kỳ và chuyên đề của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tham dự đầy đủ và tổ chức xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã.

### **2. Thể chế số, chính sách số**

- Triển khai định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn xã.

- Triển khai môi trường pháp lý để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số và công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn xã.

- Triển khai Khung kiến trúc chính quyền điện tử 3.0 tỉnh Đồng Nai, hướng tới chính quyền số; Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

### **3. Hạ tầng số**

- Tiếp tục rà soát hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu tham gia khai thác, sử dụng các hệ thống dùng chung và chuyên ngành của tỉnh.

- Hoàn thiện hạ tầng đảm bảo phục vụ triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, Hệ thống truyền thanh thông minh phục vụ khai thác, sử dụng các nền tảng ứng dụng số do tỉnh triển khai.

- Thực hiện phủ sóng mạng Wifi miễn phí các nơi công cộng, khu vui chơi, giải trí tại một số địa điểm trung tâm trên địa bàn quản lý để phục vụ người dân truy cập, sử dụng mạng internet.

#### **4. Nhân lực số**

- Đổi mới hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã nhằm triển khai cụ thể và có hiệu quả nhiệm vụ, định hướng về hoạt động chuyển đổi số của tỉnh.

- Triển khai cử cán bộ, công chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về kỹ năng số chuyên sâu chuyển đổi số, sử dụng chữ ký số chuyên dùng, an toàn thông tin.

- Bố trí 01 cán bộ phụ trách hay kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

#### **5. Phát triển dữ liệu số**

- Triển khai sử dụng dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đối với một số thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, nâng cao hiệu của bộ máy hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành gồm: cơ sở dữ liệu khám chữa bệnh từ xa của ngành y tế, cơ sở dữ liệu ngành công thương; cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo; cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp, cơ sở dữ liệu ngành văn hóa thể thao và du lịch, cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường.

#### **6. An toàn thông tin mạng**

- Hệ thống thông tin cấp xã được phê duyệt theo cấp độ an toàn thông tin đạt 100%.

- Cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia 100% máy tính trong cơ quan (*trừ máy tính phục vụ bảo vệ bí mật nhà nước*).

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin trên địa bàn xã theo hướng dẫn của tỉnh.

- Phổ biến, quán triệt nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng; hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

#### **7. Chính quyền số**

- Triển khai Đề án Chuyển đổi số của tỉnh. Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh tỷ lệ cung cấp, khai thác dịch vụ công trực tuyến được cá thể hóa, tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến xã.

- Đẩy mạnh việc triển khai, thực hiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

- Triển khai ứng dụng quản lý điều hành trên nền tảng số trong hoạt động thanh, kiểm tra.

#### **8. Kinh tế số và xã hội số**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nền tảng số chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã.

- Phối hợp các triển khai, hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp trên địa bàn xã theo hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông nhằm thu thập số liệu đo lường về mức độ tham gia hoạt động kinh tế số của các doanh nghiệp (như: kinh tế số, tỷ trọng kinh tế số,...)

- Xây dựng chương trình hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã (*trong đó lấy đối tượng Đoàn thanh niên làm nòng cốt*) để thúc đẩy việc khai thác, sử dụng nền tảng số cho người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và tạo môi trường giúp người dân, doanh nghiệp tham gia thiết lập tài khoản VNelD, đặc biệt là định danh mức độ 2; khai thác, sử dụng Chữ ký số, Hóa đơn điện tử, Biên lai điện tử, Trợ lý ảo phục vụ người dân.

- Tiếp tục tổ chức, triển khai các hoạt động hội thảo, hội nghị và sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền về kiến thức chuyển đổi số, an toàn thông tin đến các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn quản lý.

## **9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin**

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và tạo môi trường giúp người dân, doanh nghiệp tham gia thiết lập tài khoản VNelD, đặc biệt là định danh mức độ 2; khai thác, sử dụng Chữ ký số, Hóa đơn điện tử, Biên lai điện tử, trợ lý ảo phục vụ người dân. Tuyên truyền, nhân rộng mô hình chuyển đổi số hay trong một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh để lan tỏa trên địa bàn xã.

- Tiếp tục tổ chức, triển khai các hoạt động tuyên truyền về kiến thức chuyển đổi số, an toàn thông tin đến các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức, kỹ năng và công cụ bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên không gian mạng.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Là đơn vị đầu mối, chủ trì tham mưu cho UBND xã trong việc xây dựng, cụ thể hóa và triển khai các kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ về KH, CN, ĐMST&CDS trên địa bàn xã.

- Định kỳ tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, báo cáo kết quả và tiến độ cho UBND xã và cấp trên theo quy định. Đồng thời, chủ động báo cáo các khó khăn, vướng mắc phát sinh kịp thời để UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế để quản lý và triển khai kinh phí trên cơ sở nội dung từng nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, đảm bảo việc sử dụng nguồn lực hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả.

- Thường xuyên rà soát nhu cầu và đề xuất các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng số, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức tham gia công tác KH, CN, ĐMST&CDS.

## **2. Phòng Kinh tế**

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong việc khảo sát, đề xuất mua sắm, nâng cấp hạ tầng mạng, thiết bị công nghệ thông tin (máy tính, máy in, máy scan...) phục vụ công tác chuyển đổi số và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và an toàn thông tin.

- Phối hợp triển khai các hoạt động thúc đẩy kinh tế số, hỗ trợ các cá nhân, hộ kinh doanh đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, và các hoạt động ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

## **3. Văn phòng HĐND và UBND**

- Thực hiện việc tổng hợp, số hóa hồ sơ, dữ liệu hành chính theo yêu cầu chuyển đổi số, đảm bảo dữ liệu được thu thập, lưu trữ và khai thác hiệu quả.

- Chủ trì và phối hợp với các đơn vị chuyên môn cấp trên để thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật dữ liệu và hệ thống thông tin nội bộ.

## **4. Trung tâm phục vụ hành chính công xã**

Tiếp nhận, sử dụng các thiết bị (máy tính, máy in, máy scan...) để phục vụ Nhân dân thực hiện TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công của xã; bảo quản, sử dụng các thiết bị theo đúng mục đích, đạt hiệu quả cao.

## **5. Cán bộ, công chức, viên chức UBND xã**

- Chủ động tìm hiểu, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của KH, CN, ĐMST&CDS và tích cực tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số.

- Tích cực ứng dụng các phần mềm, công cụ số vào công việc chuyên môn, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong toàn bộ hoạt động của xã.

## **6. Đề nghị UBMTTQVN xã và các Đoàn thể xã**

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được giao, tiếp tục duy trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên: Tổ chức quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được trang bị, chuyển giao; đẩy mạnh việc giao dịch điện tử, thanh toán trực tuyến và cung cấp dịch vụ, nội dung số cho người dân, doanh nghiệp; đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại địa phương.

- Thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình qua nội dung chỉ đạo của các cấp, các ngành và qua thực tiễn hoạt động của UBND xã; từ đó nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ mới, các đề tài nghiên cứu, các sáng kiến kinh nghiệm,... nhằm thúc đẩy

chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Xuân Phú năm 2025./.

***Nơi nhận:***

- Sở Khoa học và công nghệ;
- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan đơn vị;
- Phòng VHXXH;
- Ban quản lý ấp;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trọng Quang**